

PHƯƠNG HƯỚNG CƠ BẢN CỦA VIỆC NGHIÊN CỨU XÃ HỘI HỌC NÔNG THÔN Ở NHẬT BẢN SAU CHIẾN TRANH

Giáo sư MINORU SHIMAZAKI ⁽¹⁾

Sau thất bại của phát xít Nhật năm 1945, chế độ Thiên hoàng bị sụp đổ. Việc sở hữu ruộng đất của địa chủ làm nguồn gốc cho chủ nghĩa tư bản ở Nhật từ trước đến nay mang tính chất nửa phong kiến nửa quân phiệt tan rã. Cùng với nó là sự tan rã của các trật tự dưới chế độ cũ. Việc nghiên cứu xã hội học dưới chế độ Thiên Hoàng trước đây bị xóa bỏ. Sau chiến tranh, việc nghiên cứu theo tư tưởng mác-xít được triển khai và những đề tài thực tiễn về việc cải cách xã hội đang chờ họ. Ảnh hưởng của chủ nghĩa Mác trước chiến tranh rất mạnh mẽ nhưng sự chuẩn bị và thế ứng đối, sự miễn cảm về đề tài cải cách còn thiếu. Ngoài ra lý luận xã hội học thời tiền chiến còn chịu ảnh hưởng của trào lưu tư tưởng Đức cùng sự tiếp xúc với chủ nghĩa thực dụng Mỹ. Thứ nhất, là phân tích cụ thể và điều tra cụ thể. Thứ hai, là chủ nghĩa hành động trong khoa học nhân văn kết hợp ba mặt văn hóa, tổng thể và cá tính. Nói chung ảnh hưởng của xã hội học Mỹ không giảm bớt về mặt phân tích thực tế thì việc điều tra theo mục đích chiêm đóng có thể nói là một phương hướng khác nghiên cứu xã hội theo chủ nghĩa Mác cũng có ảnh hưởng và dần dần được mở rộng.

Ở đây, tôi dùng một vài số liệu để nói lên số người nghiên cứu xã hội học nông thôn trong tỷ trọng của những người nghiên cứu xã hội học. Hiện tại số hội viên của Hội xã hội học Nhật

bản có khoảng từ 1.500 - 1.600 người, và cứ 4 người thì có 1 người lấy đề tài nghiên cứu là nghề nông, nghề cá, nghề rừng. Riêng việc nghiên cứu nông thôn có một tổ chức thường trực và Hội nghiên cứu thôn, làng được tổ chức từ năm 1952.

Dưới đây là bảng chuyển biến những đề tài nghiên cứu qua các năm. Thời kỳ đầu là làng xã gia đình, sau đó chuyển sang tầng lớp và giai cấp, sau cùng là đô thị và nông thôn. Bởi vì tình hình hiện nay đô thị và nông thôn đang chuẩn bị sát nhập vào nhau nên đề tài này chuyển biến qua các thời gian.

Năm 1945, ở Nhật bản có cải cách ruộng đất. Đối với các nước tư bản thì cuộc cải cách ruộng đất ở Nhật có tính triệt để. Trong cuộc cải cách ruộng đất này, lực lượng của địa chủ bị suy yếu. Với tổng số 51 triệu 60 vạn hecta đất canh tác thì địa chủ chiếm hữu 23 triệu 68 nghìn hecta, còn 60% thuộc về nông dân. Tuy nhiên sau cải cách ruộng đất vẫn còn một số tồn tại. Địa chủ mỗi người được giữ lại 1 hecta còn muốn lấy thêm nữa phải trả tiền cho

¹ Tháng 10-1980, giáo sư Mác xít Minoru Shimazaki đã đến thăm Viện Xã hội học và phát biểu về tình hình xã hội học nông thôn ở Nhật bản. Chúng tôi xin lược ghi bài phát biểu đó.

Thứ tự	1946/50	1951/54	1955/59	1960/64	1965/69	1970/72
Thứ nhất	Làng	Làng	Làng	Làng	Làng	Làng
Thứ hai	Gia đình	Gia đình	Sản xuất	Sản xuất	Sản xuất	Thành phố nông thôn
Thứ ba	Sản xuất	Nghề cá	Tầng lớp	Truyền thống	Văn hóa	Văn hóa
Thứ tư	Truyền thống	Sản xuất	Gia đình	Tầng lớp giai cấp	Thành phố nông thôn	Sản xuất
Thứ năm		Lâm nghiệp	Truyền thống	Nhóm	Gia đình	Gia đình

nhà nước. Một số vùng trung du, đồi núi ruộng đất vẫn nằm trong tay địa chủ. Những nhà kinh tế học mác-xít cho rằng nếu về cơ bản mà nói khi đi làm cải cách ruộng đất người nông dân phải được hoàn toàn tự do kinh doanh trên đất đai của mình. Nhưng trong cuộc cải cách ruộng đất của Nhật bản, điều này không thực hiện được. Trong xã hội nông thôn Nhật bản còn tồn tại nhiều quan hệ lạc hậu. Vì vậy, khi nói đến cải cách ruộng đất ở Nhật bản các nhà nghiên cứu nghĩ về nó như thế nào?

Như chúng tôi đã trình bày ở trên, trong cuộc cải cách ruộng đất ở Nhật bản có những điểm không triệt để, nông thôn vẫn còn tồn tại quan hệ cũ. Lúc đó Nhật bản vẫn lệ thuộc vào Mỹ, do đó ở Nhật vẫn phải nhập nông sản thừa của Mỹ. Điều đó dẫn đến việc kìm hãm sản xuất trong nước trên lĩnh vực nông nghiệp. Để khắc phục tình trạng trên, Nhà nước đã phải đầu tư vốn vào sản xuất trong nước thành lập những khu chuyên canh nhỏ. Năm 1955, do có kế hoạch nông nghiệp được thực hiện nên năng suất lao động có tăng lên, nhưng sự cộng tác của Nhà nước với tư nhân không toàn diện, rộng khắp nên trong nông dân có sự phân hóa thành hai cực. Sự phân hóa đã đưa một số nông dân giàu lên, một số nghèo đi và một số thì trở nên vô sản hóa. Vấn đề mối quan hệ sản xuất sau cải cách ruộng đất được đặt ra và để đáp ứng tình hình thực tế như vậy phải tiến hành vừa điều chỉnh vừa phân tích những vấn đề của

nông thôn với tính chất là một “thể cộng đồng”. Từ đó, người ta đi đến một vấn đề nữa là mối quan hệ giai cấp ở trong làng và thôn.

Từ năm 1960, do có cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật nền kinh tế Nhật bản đã ở giai đoạn phát triển cao và chính điều này đã làm đình trệ nền sản xuất nông nghiệp. Chính sách nông nghiệp lúc này là dựa vào nhập khẩu lương thực từ bên ngoài. Chính sách kinh tế chủ yếu dựa vào công nghiệp hóa học, điện tử, xe hơi, nghĩa là dựa vào công nghiệp. Ở trong quá trình phát triển của kinh tế Nhật bản thì công nghiệp đã cướp đi của nông nghiệp một cách triệt để sức lao động và đất đai của nông dân. Những thành quả của sản xuất nông nghiệp bị ức chế bởi nhập khẩu của Mỹ. Hiện nay, Nhật bản mới tự đảm bảo được 50% nông sản. Sự đầu tư nhiều máy móc và hóa học đã gây những khó khăn cho nông dân. Một bộ phận nông dân có đời sống cao lên, có khoảng 90% nông dân không làm nông nghiệp hoàn toàn làm nông nghiệp. Do tình trạng như vậy mà có sự phân hóa giai cấp ở nông dân rõ rệt. Khuynh hướng này càng ngày càng mạnh lên và người Nhật gọi là mối hiểm họa cho nông nghiệp Nhật Bản. Trước kia người ta đưa vấn đề “tính phân hóa của giai tầng trong nông nghiệp” ra tranh luận thì nay người ta chuyển sang vấn đề “nguy cơ của sự phân hóa đó”.

Với những vấn đề thực tiễn của nông dân đang diễn ra như vậy, bộ môn xã hội học nông thôn đặt ra cho mình nhiều câu hỏi.

Bằng những phương pháp thực nghiệm chúng tôi đã đi giải quyết các câu hỏi trên.

Sự phân hóa trong giai cấp nông dân diễn ra trên cơ sở phát triển nông nghiệp. Đầu tiên là sự mất đi mối quan hệ truyền thống trước kia. Đô thị hóa và công nghiệp hóa đã phá vỡ tổ chức “làng” của nông thôn. Sự tan rã của nông thôn biểu hiện bằng việc phá vỡ các trật tự cũ trong làng. Về ý nghĩa kinh tế mà nói, nông dân đang dần dần bị bản cùng hóa, đời sống ngày càng khó khăn. Với thực tế đó các nhà xã hội học đã có những vấn đề nghiên cứu mới. Đó là vấn đề quan tâm đến sinh hoạt của nông dân và sự bản cùng hóa này. Phải chú ý đến sự phân công lại sản xuất trong làng và vấn đề đảm bảo đời sống. Làng tan rã đó là sự phá hoại về đời sống của nông dân. Phương hướng nghiên cứu vấn đề này là phải nắm được thực trạng cụ thể của đời sống nông dân. Các nhà xã hội học phải tìm xem nguyên nhân nào làm làng xã tan rã, do đô thị hóa, công nghiệp hóa hay những nguyên nhân khác. Hiện nay, ở Nhật bản vấn đề “ô nhiễm nông thôn” cũng được đặt ra một cách trọng yếu.

Vấn đề di dân tạo nên sự chênh lệch dân số, có khoảng 10 triệu người đã di chuyển từ nông thôn sang các khu vực đô thị. Đô thị trở nên quá đông còn nông thôn thì lại quá ít, đồng thời những vấn đề về quan hệ xã hội lại nảy sinh. Năm 1975, theo thống kê cho biết, vùng ít dân chiếm 34,1% diện tích cả nước. Sự di dân từ vùng này sang vùng khác tạo nên sự phân chia gia đình trong nông thôn. Một số người bỏ lên thành phố, nghĩa là một bộ phận của gia đình chuyển sang nơi khác còn một bộ phận vẫn ở nông thôn. Phân chuyển đi nơi khác thường vốn là lao động chính trong nông nghiệp. Ở đây người ta thấy khoảng năm 1970 có 60% gia đình nông thôn không có lao động chính là nam giới. Theo thống kê của chính phủ, số người bỏ

nông thôn lên đô thị làm việc hàng năm là 200 nghìn người, song thực chất con số này lên tới 500 nghìn tới 1 triệu người. Vì vậy, có tính trạng ở nông thôn phụ nữ phải làm việc quá nặng nhọc ảnh hưởng tới sức khỏe và có hiện tượng rất nhiều người đã tự sát. Nhà nước không có chính sách gì trong việc này và cũng không có chế độ bảo hiểm xã hội cho nông dân cũng như cho nông thôn mà phó mặc cho những sinh hoạt mang tính chất quan hệ máy móc truyền thống ngày xưa. Vấn đề gọi là sự tan rã của tổ chức ở nông thôn ngày càng nổi bật lên thành những vấn đề bảo hiểm mang tính chất chính trị và xã hội.

Ở Nhật hiện nay đang phát triển lý thuyết gọi là lý thuyết “khu vực” tức là không phân biệt nông thôn và đô thị nên bây giờ muốn nghiên cứu một làng trở thành vấn đề rất khó đối với các nhà xã hội học. Khi nghiên cứu một điểm nào đó người ta đưa tất cả vào nghiên cứu khu vực, vùng này làm việc này vùng khác làm việc khác vùng nọ nuôi vùng kia, chứ không phải tính chất làng và tính chất đô thị tách rời như các nơi khác.

Đặc biệt vấn đề đô thị và nông thôn đã được nhắc đến trong chủ nghĩa Mác. Trong “Hệ tư tưởng Đức” của Mác, vấn đề bản chất của sở hữu đất đai đã được nêu rõ. Bản chất đó đã đưa lại một phương pháp phân tích cụ thể đối với chủ nghĩa tư bản ở Nhật. Đối với chủ nghĩa Mác thì vấn đề nghiên cứu nông thôn có một ý nghĩa tiêu diệt thuyết về khu vực. Trong giai đoạn phát triển của tư bản chủ nghĩa vấn đề khu vực cần phải có khái niệm rõ ràng. Tức là chúng tôi vẫn giữ quan điểm nông thôn như quan điểm mác-xít mà trong học thuyết của Mác đã nói. Vì vậy vấn đề nghiên cứu nông thôn hiện nay đang trở thành một vấn đề nghiên cứu về lý luận. Từ khoảng năm 1955 - 1965, do sự phân hóa của nông dân đến một sự khủng hoảng rất lớn là

người ta nặng về lý thuyết sinh hoạt tức là đời sống. Người nông dân không cần biết sống bằng công nghiệp hay nông nghiệp mà quan trọng là mức sống. Lúc đó các nhà xã hội học Nhật bản phải tìm cho ra được lối thoát của cuộc khủng hoảng này. Bây giờ chủ trương đưa ra là:

Giữ lại những mối quan hệ truyền thống của làng xã và sau đó mở rộng mối quan hệ truyền thống làng xã ra. Giữ lại sinh hoạt cộng đồng nông thôn đang bị mối đe dọa của tư bản độc quyền phá hết. Nếu phá hết như vậy, người nông dân là đối tượng bóc lột của tư bản độc quyền. Cho nên chủ trương của các nhà xã hội

học nông thôn mác-xít ở Nhật bản là cố gắng tiến tới giữ được xã hội nông thôn tuy rằng nó chỉ còn 10 - 15% và mở rộng khái niệm truyền thống cộng đồng nông thôn để mà tiếp cận các thành phần nơi khác về tuy không làm nông nghiệp. Hiện nay, lý thuyết này được nhiều người chấp nhận nhưng thực tiễn làm thế nào để nông dân có thể giành lại được những quyền lợi đó đang là vấn đề đấu tranh với tư bản độc quyền.

Trên đây là tóm tắt những nội dung, phương hướng hoạt động cơ bản của ngành xã hội học nông thôn ở Nhật bản.